

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 về việc tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình; Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 02/TT-HĐQL ngày 21/3/2024; ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 884/STC-DN ngày 08/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát Quỹ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP5.

Zh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát và mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên HĐQT Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có chức năng giúp UBND tỉnh và HĐQT Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quy chế này và chịu sự lãnh đạo của UBND tỉnh và HĐQT Quỹ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có tối đa ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban kiểm soát và 02 thành viên.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quy định của UBND tỉnh và HĐQT Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, cần trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Quỹ và của UBND tỉnh.

3. Trong quá trình giám sát, kiểm tra, các thành viên Ban Kiểm soát không được lợi dụng quyền hạn để gây cản trở, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ, không tham dự vào những công việc ngoài phạm vi trách nhiệm được giao.

4. Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, kịp thời báo cáo đầy đủ, chính xác cho UBND tỉnh về hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định.

5. Kịp thời phát hiện và đề xuất các biện pháp nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm các chính sách, chế độ quy định báo cáo UBND tỉnh. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị UBND tỉnh cho thành lập Đoàn kiểm tra. Thành phần Đoàn và nội dung kiểm tra do Trưởng Ban kiểm soát trình UBND tỉnh quyết định.

6. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được UBND tỉnh đồng ý. Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh nếu có ý bỏ qua hoặc bao che những việc làm vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế hoạt động của Quỹ.

7. Không được cung cấp hồ sơ tài liệu của Quỹ cho các cơ quan bên ngoài khi chưa được UBND tỉnh đồng ý.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Nhiệm vụ

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của HĐQT Quỹ, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT Quỹ và UBND tỉnh giao.

2. Quyền hạn

a) Được quyền yêu cầu các phòng nghiệp vụ của Quỹ cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu sau:

- Các văn bản hiện hành của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ; Điều lệ tổ chức hoạt động; Các Quy chế hoạt động của Quỹ và các văn bản khác có liên quan;

- Các tài liệu về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và tài liệu khác của Quỹ được UBND tỉnh và HĐQT Quỹ phê duyệt;

- Các quyết định cấp, bổ sung nguồn vốn; phương án huy động vốn (nếu có), xử lý tổn thất tài sản, công nợ và các hồ sơ liên quan đến hoạt động tài chính và hạch toán kế toán;

- Các báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước;
- Các báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác quản lý tài chính (nếu có);
- Các tài liệu khác liên quan đến các nội dung kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp HĐQT Quỹ, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Điều 6. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát được chủ động kiểm tra theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban phân công. Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước HĐQT Quỹ và Trưởng ban.

2. Giám sát là biện pháp kiểm tra chủ yếu được Ban Kiểm soát thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa, phát hiện và kịp thời kiến nghị xử lý các vi phạm chế độ, chính sách và vi phạm Quy chế hoạt động của Quỹ. Có hai hình thức giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo, các dự thảo được Quỹ gửi đến và qua thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; Ban Kiểm soát kiểm tra, đối chiếu với các quy định của nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế của Quỹ. Nếu phát hiện có sai phạm, thua lỗ, vi phạm các quy định về quản lý tài chính của nhà nước, Ban Kiểm soát phải có ý kiến đề HĐQT Quỹ, Giám đốc xem xét và có sự điều chỉnh.

b) Giám sát trực tiếp: Theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát được trực tiếp làm việc với các phòng nghiệp vụ của Quỹ để giám sát tại chỗ việc chấp hành các Quy chế của Quỹ. Sau đó, báo cáo, kiến nghị với Trưởng Ban Kiểm nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

3. Kiểm tra định kỳ

a) Hàng quý hoặc 06 tháng, trên cơ sở báo cáo tài chính và báo cáo khác, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, phát hiện sai sót trong quá trình hoạt động của Quỹ (nếu có) để đề nghị Giám đốc Quỹ khắc phục kịp thời.

b) Đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thẩm định làm cơ sở cho HĐQT Quỹ thông qua để trình UBND tỉnh phê

duyet. Việc thẩm định được hiểu là việc xem xét tính chất hợp lý, hợp lệ của báo cáo theo cơ chế quản lý tài chính của Bộ Tài chính.

4. Kiểm tra đột xuất: Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo, đề xuất HĐQL Quỹ nội dung, thời gian kiểm tra đột xuất để phát hiện đề xuất khắc phục sai sót kịp thời.

5. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát phải bằng văn bản do Trưởng Ban Kiểm soát ký. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình HĐQL Quỹ, UBND tỉnh phải được bàn bạc thống nhất trong Ban Kiểm soát.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Ban Kiểm soát

1. Trưởng ban Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và HĐQL Quỹ về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đối với các nội dung sau đây:

a) Trình HĐQL Quỹ phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện chương trình công tác quý, năm theo kế hoạch được duyệt và lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho HĐQL Quỹ, UBND tỉnh theo quy định. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Chủ trì công tác giám sát, kiểm tra và các công tác thuộc chức năng của Ban Kiểm soát.

d) Thông báo kịp thời các phát hiện về hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo Quỹ hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

đ) Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và HĐQL Quỹ về những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Quỹ.

2. Tham gia các cuộc họp của HĐQL Quỹ.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký trình HĐQL Quỹ, UBND tỉnh các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Trình HĐQL Quỹ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thực hiện các công việc khác do UBND tỉnh và HĐQL Quỹ giao.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát và HĐQT Quỹ về kết quả kiểm tra, kiểm soát do cá nhân thực hiện.

3. Khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ phải đưa ra các kiến nghị đồng thời báo cáo và xin ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Trưởng Ban Kiểm soát và HĐQT Quỹ đồng ý.

5. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát với UBND tỉnh

Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động, các Quy chế hoạt động của Quỹ. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với UBND tỉnh kịp thời theo quy định.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ

1. Ban Kiểm soát

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm trình HĐQT Quỹ phê duyệt trong kỳ họp đầu tiên của năm kế hoạch (Quý I) và tổ chức thực hiện.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra đột xuất, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản xin ý kiến HĐQT Quỹ chỉ đạo thực hiện.

b) Ban Kiểm soát làm việc độc lập, khách quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được HĐQT Quỹ phê duyệt.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng của Quỹ và báo cáo kết quả thẩm tra cho HĐQT Quỹ.

d) Thông báo kịp thời kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị sau các đợt kiểm tra; tham mưu đề xuất việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban Kiểm soát cho HĐQT Quỹ theo quy định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Kiểm soát và chỉ đạo thực hiện.

b) Chỉ đạo chấn chỉnh và xử lý các sai phạm của Quỹ trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị của Ban Kiểm soát và những tài liệu, hồ sơ liên quan.

c) Các kỳ họp định kỳ của HĐQT Quỹ phải mời Ban Kiểm soát và Nghị quyết của HĐQT Quỹ phải được gửi đến Ban Kiểm soát.

d) Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng của Quỹ và ý kiến các thành viên HĐQT Quỹ thì HĐQT Quỹ báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

đ) Hàng năm, UBND tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát để làm căn cứ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Ban Kiểm soát.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Giám đốc Quỹ

1. Ban Kiểm soát

a) Khi thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phải thông báo cho Giám đốc Quỹ chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, bộ phận chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát.

b) Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện những vấn đề không có lợi hoặc có thể ảnh hưởng đến hoạt động chung của Quỹ thì Ban Kiểm soát đề nghị Giám đốc có biện pháp điều chỉnh, khắc phục.

c) Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát phải được trao đổi, thống nhất và thông báo cho Giám đốc Quỹ trước khi báo cáo với HĐQT Quỹ và UBND tỉnh.

2. Giám đốc Quỹ

a) Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, bộ phận chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát. Cử người tham gia giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b) Trường hợp chưa thống nhất với các nội dung trong báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến đối với các nội dung trong báo cáo.

Điều 13. Chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban Kiểm soát

Chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát sẽ được khen thưởng theo quy định của nhà nước và chế độ khen thưởng của Quỹ.

2. Các cá nhân trong Ban Kiểm soát lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân; người gây cản trở thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát không được nêu trong quy chế này được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung các nội dung tại Quy chế, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo HĐQT Quỹ xem xét, thông qua và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.